

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Công trình: Cầu Hoa Lư (nối đường Hoa Lư với
khu dân cư Đông Điện Biên Phủ)

Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Hoa Lư;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1492/TTr-SGTVT ngày 14/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cầu Hoa Lư (nối đường Hoa Lư với khu dân cư Đông Điện Biên Phủ).

2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

5. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Quy mô xây dựng

a. Nền, mặt đường: Đường đầu cầu nối đường Hoa Lư với khu dân cư Đông đường Điện Biên Phủ được xây dựng với quy mô như sau:

- Quy mô đường phố chính thứ yếu (TCXDVN 104-2007);
- Chiều dài xây dựng: L = 98,3m;
- Tốc độ thiết kế: V=40 km/h;

- Mô đun đàn hồi: $E_{yc} = 140 \text{ Mpa}$;
- Mặt cắt ngang: $B_n = 9\text{m}$ (mặt đường) + $3\text{m} \times 2$ (vĩa hè) = 15 m .

*** Kết cấu nền, mặt đường đầu cầu:**

- Lớp BTNC12,5 dày 04cm;
- Lớp BTNC19 dày 06cm;
- Lớp móng trên CPDD loại I $D_{\max}$ 25 dày 16cm;
- Lớp móng dưới CPDD loại I $D_{\max}$ 37,5 dày 18cm;
- Lớp đáy áo đường CPĐ dày 50cm, đầm chặt K98;

*** Vĩa hè, bó vĩa:**

- Lát gạch block dày 5cm trên lớp đệm cát hạt thô dày 3cm.
- Bó vĩa đổ bê tông 20MPa đá 1x2.
- Gờ chắn vĩa hè đổ bê tông 16MPa đá 1x2.

*** Gia cố mái đường đầu cầu:**

- Chày khay gia cố mái: bằng BTXM 12MPa trên lớp đệm đá 4x6.
- Mái ta luy: bằng BTXM 16MPa, đá 2x4 dày 15cm trên lớp giấy dầu.

*** Xây dựng cống mới BTLT 2Ø100cm thượng lưu phía mố M2:** Đệm móng cống bằng đá 4x6 đầm chặt. Chân khay thượng, hạ lưu đổ bê tông 12MPa đá 4x6. Tường đầu, tường cánh, sân cống đổ BT 16MPa, đá 2x4.

*** Nút giao thông:** Các nút giao thông được thiết kế dạng nút giao bằng, vuốt dốc về các hướng đảm bảo thoát nước và ATGT. Kết cấu xây dựng tương tự như phần tuyến.

*** An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2012/BGTVT.

b. Cầu Hoa Lư

- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người 3KN/m².
- Khổ cầu: $B = 9\text{m} + 1,5\text{m} \times 2 = 12\text{m}$.
- Bề rộng xe chạy: $B_m = 9\text{m}$.
- Bề rộng lề bộ hành: $B = 1,5\text{m} \times 2 = 3\text{m}$ (gồm phần đi bộ $2 \times 1,2\text{m} = 2,4\text{m}$ và lan can tay vịn $2 \times 0,3\text{m} = 0,6\text{m}$).

- Chiều dài nhịp $L_n = 18,0\text{m}$, gồm 7 nhịp.
- Kết cấu BTCT thường lắp ghép, vượt lũ thiết kế $H=1\%$.

*** Mố cầu:** Dạng mố chữ U, trên hệ móng cọc BTCT, kích thước 45x45cm. Kết cấu xây dựng chủ yếu như sau:

- Bệ mố BTCT 20MPa đá 2x4.
- Thân, mũ mố, tường cánh, gờ chống trôi BTCT 25MPa đá 2x4.
- Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2.
- Nón mố: Đắp đất 1/4 nón mố đầm chặt K95. Đệm chân khay 1/4 nón mố, đá 4x6 đầm chặt. Chân khay 1/4 nón mố BT 12MPa, đá 4x6. Gia cố 1/4 nón mố bằng BT 16MPa đá 2x4 dày 15cm trên lớp đệm giấy dầu.
- Lan can trên tường cánh mố bằng thép tráng kẽm.
- Lớp mui luyện thoát nước mũ mố bằng BT 16MPa, đá 0,5x1.
- Cọc dưới mố là cọc đóng BTCT 30MPa đá 1x2, mỗi mố bố trí 17 cọc tiết diện 45 x 45cm. Chiều dài cọc dự kiến cho mố M1 là 47,0m, chiều dài cọc

dự kiến cho mô M2 là 7,0m (chiều dài chính thức được xác định sau khi đóng cọc thử).

*** Trụ cầu:** Dạng trụ đặc thân hẹp:

- Móng trụ BTCT 20MPa đá 2x4.
- Thân trụ, mũ trụ, gờ chống trôi bằng BTCT 25MPa đá 2x4
- Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2.
- Lớp BT mui luyện thoát nước mũ mô bằng 16MPa, đá 0,5x1.
- Cọc dưới trụ bằng BTCT 30MPa đá 1x2, tiết diện 45x45cm. Chiều dài cọc thay đổi từ 13m - 42m tùy từng trụ (chiều dài chính thức được xác định sau khi đóng cọc thử).

*** Hệ dầm, mặt cầu:** Kết cấu phần trên gồm 7 nhịp giản đơn, dạng dầm T, chiều dài mỗi nhịp 18m, kết cấu mỗi nhịp như sau:

- Cắt ngang gồm 6 dầm chủ bằng BTCT, chiều cao $h = 1,23\text{m}$, cự ly dầm chủ $a = 2,04\text{m}$.
- Dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa đá 1x2.
- Lớp phủ mặt cầu BTCT 25MPa đá 0,5x1 dày trung bình 8,5 cm.
- Lớp phòng nước dày 0,4cm.
- Thảm lớp BTNC 12,5 dày 04cm mặt cầu.
- Gối cầu bằng cao su, khe co giãn bằng thép dạng ray.
- Bản vượt đầu cầu, dầm kê bằng BTCT 25MPa đá 2x4 dày 30cm, phía dưới đệm đá 4x6.
- Gờ lan can bằng BTCT 25MPa đá 1x2; cột lan can, tay vịn bằng thép tráng kẽm.

c. Phần điện chiếu sáng

- Chiếu sáng đường (nối), cầu Hoa Lư sử dụng 12 cột thép tròn côn mạ kẽm, độ cao đèn 11m, góc nghiêng cần đèn 10-15⁰; 12 bộ đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 90 W (bố trí cột so le, khoảng cách bình quân 30m-40m).
- Chiếu sáng đảo giao thông sử dụng 01 trụ đèn thép mạ kẽm cao 14m, lắp đặt 06 đèn pha, mỗi đèn sử dụng bóng Led công suất 120W.

Toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng sử dụng đèn Led chiếu sáng công cộng S433 90 W và 120 W của Malaysia, điều khiển đóng cắt tự động và bằng tay.

7. Giá trị dự toán

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Phần cầu và đường đầu cầu	Phần điện chiếu sáng	Tổng
1	Chi phí xây dựng	34.362.866.000	604.915.000	34.967.781.000
2	Chi phí QLDA	574.485.000	11.834.000	586.319.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	2.540.861.000	26.150.000	2.567.011.000
4	Chi phí khác	2.005.277.000	34.336.000	2.039.613.000
5	Chi phí bồi thường, GPMB	1.995.091.000		1.995.091.000
6	Chi phí dự phòng	3.111.299.000	33.862.000	3.145.161.000
Tổng cộng		44.589.879.000	711.097.000	45.300.976.000

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 7/1/12

Với nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b) *ph*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng